

BÀI 28: ĐẶC ĐIỂM ĐỊA HÌNH VIỆT NAM

I./HƯỚNG DẪN BÀI HỌC

1. Đồi núi là bộ phận quan trọng nhất của cấu trúc địa hình Việt Nam.

+ Học sinh quan sát H28.1 và bản đồ địa hình Việt Nam cho biết lãnh thổ Việt Nam phần đất liền có các dạng địa hình gì ? Dạng nào chiếm diện tích lớn nhất? Tỷ lệ bao nhiêu %? Độ cao trung bình là bao nhiêu mét ?

+ Quan sát H28.1 xác định vị trí đỉnh Phanxipăng, đỉnh Ngọc Linh trên lược đồ.

+ Vì sao đồi núi là một bộ phận quan trọng nhất của cấu trúc địa hình nước ta?

- *Vì chiếm diện tích lớn là dạng phổ biến nhất. Ngay cả ở đồng bằng cũng có các đồi núi sót như Đồ Sơn, Con Voi, Tam Điệp, Sầm Sơn, Bà Đen, Bảy Núi, ...).*

+ Đồi núi ảnh hưởng như thế nào đến cảnh quan? → *làm cho cảnh quan đa dạng.*

+ Ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển kinh tế, xã hội → *Nêu vài thuận lợi, khó khăn của địa hình đến sự phát triển kinh tế. Hs liên hệ thực tế*

+ Quan sát H28.1 xác định các dãy núi hình cánh cung lớn của nước ta? *Hs đọc tên các cánh cung*

+ Đồng bằng chiếm diện tích bao nhiêu phần diện tích? *Hs đọc SGK*

+ Đặc điểm đồng bằng Miền Trung như thế nào? *Hs đọc SGK/ nhỏ hẹp, các nhánh núi, khối núi lớn ngăn cách và phá vỡ tính liên tục của đồng bằng ven biển*

2./ Địa hình nước ta được Tân kiến tạo nâng lên và tạo thành nhiều bậc kế tiếp nhau:

+ Trong lịch sử phát triển tự nhiên lãnh thổ Việt Nam được tạo lập vững chắc trong giai đoạn nào ? *(cổ kiến tạo).*

+ Đặc điểm địa hình giai đoạn này ? *Hs đọc SGK*

+ Vận động Tân kiến tạo ảnh hưởng như thế nào đến địa hình nước ta ? *Hs đọc SGK*

+ Những đặc điểm nào nói lên nước ta là địa hình già nâng cao, trẻ lại ?

- *Sự nâng cao địa hình với biên độ lớn, như Hoàng Liên Sơn, đỉnh Phu Luông 2985m.*

- *Sự cắt xẻ địa hình tạo nên các thung lũng sâu hẹp, vách đứng → như Thung lũng, sông Đà.*

- *Địa hình cao nguyên badan, núi trẻ với các đứt gãy sâu → ở Tây nguyên, Nam Trung Bộ.*

- *Sự sụt lún sâu, rộng → hình thành đồng bằng trẻ sông Hồng, Sông Cửu Long, Vịnh Hạ Long.*

+ Hướng nghiêng chính của địa hình? Xác định trên bản đồ các dãy núi chính theo hướng tây Bắc -Đông Nam và vòng cung ? *Hs đọc trên lược đồ địa hình*

3. Địa hình nước ta mang tính chất nhiệt đới gió mùa và chịu tác động mạnh mẽ của con người.

+ Địa hình nước ta bị biến đổi to lớn bởi những nhân tố chủ yếu nào? *Sự biến đổi khí hậu, sự tác động của dòng nước, con người.? Cho ví dụ bằng cách liên hệ thực tế*

+ Hãy kể một số hàng động nổi tiếng Việt Nam? *Hs liên hệ thực tế*

+ Để hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực của con người đến địa hình ta phải làm gì?

Phải có ý thức bảo vệ rừng.

II./ NỘI DUNG GHI BÀI

1. Đồi núi là bộ phận quan trọng nhất của cấu trúc địa hình Việt Nam.

- Địa hình Việt Nam đa dạng nhiều kiểu, loại, trong đó đồi núi chiếm $\frac{3}{4}$ diện tích lãnh thổ 1 bộ phận quan trọng nhất.

- Đồng bằng chiếm $\frac{1}{4}$ diện tích.

2. Địa hình nước ta được Tân kiến tạo nâng lên và tạo thành nhiều bậc kế tiếp nhau:

- Địa hình nước ta do cổ kiến tạo và Tân kiến tạo tạo dựng nên.
- Địa hình nước ta có hai hướng chính Tây Bắc-Đông Nam và vòng cung.

3. Địa hình nước ta mang tính chất nhiệt đới gió mùa và chịu tác động mạnh mẽ của con người.

- Địa hình biến đổi do tác động mạnh mẽ của môi trường nhiệt đới gió mùa ẩm và do sự khai phá của con người.
- + Đất, đá trên bề mặt bị phân hóa mạnh mẽ.
- + Các khối núi bị cắt xẻ, xâm thực, xói mòn.

III./ BÀI TẬP (Học sinh làm bài tập vào vở) :

Câu 1 : Kể tên các dãy núi chính theo hướng Tây Bắc -Đông Nam và vòng cung?

Câu 2: Vận động Tân kiến tạo ảnh hưởng như thế nào đến địa hình nước ta

BÀI 29: ĐẶC ĐIỂM CÁC KHU VỰC ĐỊA HÌNH

I./ HƯỚNG DẪN BÀI HỌC:

1./Khu vực đồi núi

- +Vận động tạo núi Himalaya ảnh hưởng như thế nào đến địa hình nước ta? (phân thành nhiều bậc)
- +Khu đồi núi gồm những bộ phận nào?- *Vùng Đông Bắc.- Vùng Tây Bắc.- Vùng Trường Sơn Bắc- Vùng núi-cao nguyên Trường Sơn Nam.*
- + Mỗi vùng núi, dựa vào nội dung SGK và bản đồ địa hình tìm hiểu các nội dung.
- *Phạm vi phân bố.*
- *Độ cao trung bình, đỉnh cao nhất vùng.*
- *Hướng.*
- *Nham thạch và cảnh đẹp nổi tiếng.*
- Ảnh hưởng của địa hình → khí hậu thời tiết.
- + Bộ phận chuyển tiếp giữa khu đồi núi và khu đồng bằng là vùng nào? Xác định trên bản đồ các tỉnh ?

2./Khu vực đồng bằng

- +Nước ta có các đồng bằng lớn nào nào? Xác định trên bản đồ.
- +Hs quan sát H29.2, H29.3 và nội dung SGK, hãy so sánh 2 đồng bằng về diện tích, đặc điểm về độ nghiêng, chế độ ngập nước, hướng sử dụng, cải tạo).
- Quan sát H29.4; H29.5 để minh họa.
- + Cho biết diện tích các đồng bằng duyên hải Trung Bộ, độ phì? Nguyên nhân?

3./Địa hình bờ biển và thềm lục địa.

- + Đường bờ biển Việt Nam dài bao nhiêu? Có mấy dạng chính?
- + Học sinh xác định trên bản đồ H.28.1 các vịnh Hạ Long, Cam ranh, bãi biển: Đồ Sơn, Sầm Sơn, Vũng Tàu, Hà Tiên.
- + Thềm lục địa phân bố ở đâu? Độ sâu?
- Lưu ý vùng thềm lục địa phía Nam nước ta đang khai thác dầu khí.

II./ NỘI DUNG GHI BÀI

1. Khu vực đồi núi.

- Chiếm $\frac{3}{4}$ diện tích đất liền, kéo dài từ Bắc vào Nam và được chia thành 4 vùng: Đông Bắc, Tây Bắc, vùng Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam.

a) Vùng núi Đông Bắc.

- Là vùng đồi núi thấp gồm nhiều dãy núi cánh cung mở rộng về Đông Bắc và qui tụ ở Tam Đảo.

- Địa hình cacxtơ phổ biến → cảnh quan đẹp: Hồ Ba Bể, Vịnh Hạ Long

b) Vùng núi Tây Bắc: Có độ cao lớn, gồm nhiều dãy núi chạy song song, hướng Tây Bắc, Đông Nam. Địa hình Cacxtơ phổ biến.

c) Vùng núi Trường Sơn Bắc:

- Là vùng núi thấp 2 sườn không đối xứng hướng Tây Bắc-Đông Nam có nhiều nhánh núi ăn ra sát biển)

d) Vùng núi và cao nguyên Trường Sơn Nam : là vùng núi và cao nguyên hùng vĩ. Nổi bật là các cao nguyên Badan xếp tầng thành cánh cung hướng ra biển

d) Bán bình nguyên Đông Nam Bộ và vùng đồi trung du Bắc Bộ: là vùng chuyển tiếp giữa Miền núi và đồng bằng.

2) Khu vực đồng bằng:

a) Đồng bằng châu thổ hạ lưu các sông lớn:

+ Đồng bằng sông Hồng:

-Diện tích 15000km². Dọc theo các bờ sông đã xây dựng hệ thống đê chống lũ vững chắc.

+ Đồng bằng sông Cửu Long.

- Diện tích 40000km² không có đê lớn bị ngập lũ hàng năm

b) Các đồng bằng duyên hải Trung bộ.

- Diện tích: 15000km²

- Nhỏ hẹp, độ phì kém.

3/ Địa hình bờ biển và thềm lục địa.

- Bờ biển dài: 3260 km có 2 dạng chính, bờ biển bồi tụ đồng bằng và bờ biển mài mòn, chân núi, hải đảo.

- Thềm lục địa mở rộng tại vùng biển Bắc Bộ và Nam Bộ.

B. BÀI TẬP LÀM Ở NHÀ

Câu 1: + Học sinh xác định trên bản đồ H.28.1 các vịnh Hạ Long, Cam ranh, bãi biển: Đồ Sơn, Sầm Sơn, Vũng Tàu, Hà Tiên.

Câu 2 : Kể tên các cao nguyên bad an ở nước ta

-----HẾT-----